

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản**

*Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 24/4/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy định thanh lý tài sản cố định trong Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ;*

*Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-CPĐT; 138/QĐ-CPĐT; 139/QĐ-CPĐT; 140/QĐ-CPĐT; 141/QĐ-CPĐT; 142/QĐ-CPĐT; 143/QĐ-CPĐT; 144/QĐ-CPĐT; 145/QĐ-CPĐT; 146/QĐ-CPĐT; 147/QĐ-CPĐT; 148/QĐ-CPĐT; 149/QĐ-CPĐT ngày 05/9/2023 của Giám đốc Công ty về việc thanh lý tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 06/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ;*

*Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 19/2024/CT-ĐS-CT ngày 07/3/2024 của Công ty tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt về việc thẩm định giá tài sản;*

*Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-CPĐT ngày 14 tháng 05 năm 2024 về việc phân lô tài sản và phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện việc đấu giá thanh lý tài sản cố định của Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ;*

Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ thông báo công khai về việc lựa chọn đơn vị thực hiện đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:**

1.1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ.

1.2. Địa chỉ: Số 05 đường Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá**

**2.1 Lô 1: Ô tô khách.**

- Tài sản đấu giá: xe ô tô khách, nhãn hiệu Toyota Hiace, biển kiểm soát 65B-009.64



- Tổng giá khởi điểm: 125.239.000 đồng.

## **2.2 Lô 2: Phương tiện xe chuyên dùng, xe tải còn niên hạn sử dụng.**

- Tài sản đấu giá: 02 xe hút chất thải nhãn hiệu IFA, biển kiểm soát 65C-054.34 và 65C-054.54; Xe ủi bánh xích nhãn hiệu Caterpillar – D6CLGP, biển kiểm soát 65XA-0408; Xe ủi bánh xích nhãn hiệu Caterpillar – D5HLGP, biển kiểm soát 65XA-0534; 02 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu Heibao, biển kiểm soát 65C-055.93 và 65C-059.77; Xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu Qinji, biển kiểm soát 65C-022.81; Xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu Thaco, biển kiểm soát 65C-060.73; Xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 65C-052.26.

- Tổng giá khởi điểm: 367.200.000 đồng.

## **2.3 Lô 3 Các phương tiện hết niên hạn sử dụng, xe điện 03 bánh và các nhà vệ sinh lưu động.**

- Tài sản đấu giá: Xe bồn (xe nước), nhãn hiệu International biển kiểm soát 65C-053.68; 04 chiếc xe điện 03 bánh; 03 Nhà vệ sinh (02 ngăn + 01 quây).

- Tổng giá khởi điểm: 66.560.000 đồng.

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:** Thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức đấu giá tài sản: Có địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị, dụng cụ đầy đủ bảo đảm phục vụ tốt cho công tác đấu giá.

3.2. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản; là Tổ chức đấu giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, đã đăng ký hoạt động với Sở Tư pháp, có đầy đủ bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên. Ngoài ra các tổ chức đấu giá cần nộp hồ sơ liên quan để chứng minh năng lực, kinh nghiệm và uy tín (theo bảng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá kèm theo).

3.3. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp với quy định của pháp luật, theo quy định Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản.

3.4. Là tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp/Sở Tư pháp tỉnh/thành công bố.

3.5. Các tiêu chí khác:

Là tổ chức đấu giá có nhiều năm kinh nghiệm nhất (tính từ khi thành lập).

#### 4. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

4.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến hết ngày 17 tháng 5 năm 2024 (Trong giờ hành chính).

4.2. Địa điểm nhận hồ sơ:

Liên hệ tham gia, xin gửi hồ sơ về Phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ tại số 05 đường Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ hoặc liên hệ số điện thoại 0942.475.990 (anh Có) để xác nhận.

4.3. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp.

\* **Lưu ý:** Hồ sơ của đơn vị tổ chức đấu giá: Tổ chức đấu giá nộp 01 bản tự chấm điểm theo các tiêu chí của thông báo này và bộ hồ sơ năng lực, đồng quyền có đầy đủ tài liệu đính kèm, được để trong phong bì dán kín niêm phong. Người nộp hồ sơ phải mang giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị, công ty và giấy tờ tùy thân.

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chỉ thông báo cho tổ chức đấu giá được chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được chọn; Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị tổ chức đấu giá đăng ký đã nộp.

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản - Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Cty;
- Lưu: VT.

  
GIAM ĐOC  
Nguyễn Thạch Em

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ,  
CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Theo Thông tư số 02/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>
<b>5</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</b>	<b>3,0</b>
<b>6</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống</b>	<b>3,0</b>



	<i>phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
<b>1</b>	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	<b>6,0</b>
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
<b>2</b>	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	<b>18,0</b>
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
<b>3</b>	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	<b>5,0</b>
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
<b>4</b>	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	<b>3,0</b>

4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp	5,0

	<i>dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:</b> Là tổ chức đấu giá có nhiều năm kinh nghiệm nhất (tính từ khi thành lập).	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

